

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v: “*Tranh chấp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Đây;
Ông Phạm Hoàng Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2022/QĐ-ST ngày 28/6/2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 150/2022/QĐ-ST ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lưu Kim L, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Lưu Kim L trình bày:*

Bà L làm chủ hụi tại địa phương, bà C tham gia chơi hụi, cụ thể:

- Dây hụi 2.000.000 đồng, 44 chung, khai ngày 30/8/2020 âm lịch, tháng khai 02 lần. Bà C tham gia 02 chung, hốt 02 chung nhưng còn nợ tiền hụi chết là 25 kỳ số tiền 100.000.000 đồng. Dây hụi đã mất.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, 35 chung, khai ngày 15/10/2020 âm lịch, tháng khai 02 lần. Bà C tham gia 02 chung, đã hốt hụi nhưng còn nợ tiền hụi chết 19 kỳ số tiền là 38.000.000 đồng. Dây hụi đã mãn.

- Dây hụi 2.000.000 đồng, 44 chung, khai ngày 30/10/2020 âm lịch, tháng khai 02 lần. Bà C tham gia 01 chung, đã hốt hụi nhưng còn nợ tiền hụi chết tính đến mãn hụi là 58.000.000 đồng. Hụi còn 04 kỳ thì mãn.

- Dây hụi 2.000.000 đồng, 47 chung, khai ngày 30/4/2021 âm lịch, tháng khai 02 lần. Bà C tham gia 01 chung, đã hốt hụi nhưng còn nợ tiền hụi chết tính đến mãn hụi là 88.000.000 đồng. Hụi còn 20 kỳ mãn.

Tổng số tiền hụi chết tính đến mãn hụi 04 dây hụi bà C nợ là 284.000.000 đồng, bà C trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 279.000.000 đồng.

Nay bà L yêu cầu bà C trả tổng số tiền hụi chết còn nợ là 279.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* Ngày 22/7/2022, Tòa án làm việc với bà Trần Thị C trình bày thừa nhận và đồng ý trả bà L tổng số tiền hụi còn nợ tính đến mãn hụi là 279.000.000 đồng. Do bà C đang bị tạm giam nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử điều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật nên Viện kiểm sát không có kiến nghị. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 279.000.000 đồng; án phí buộc bị đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Bà Lưu Kim L khởi kiện bà Trần Thị C thanh toán tiền hụi nên xác định đây là “Tranh chấp hụi”, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà C có nơi cư trú tại khóm 4, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung

Bà L yêu cầu bà C trả tiền hụi chết còn nợ tổng số tiền tính đến khi mãn hụi là 279.000.000 đồng. Bà C có văn bản thừa nhận và đồng ý thanh toán cho bà L tổng số tiền hụi chết tính đến mãn hụi còn nợ là 279.000.000 đồng. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của*

cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Như vậy, có đủ căn cứ để buộc bà Trần Thị C thanh toán cho bà Lưu Kim L tổng số tiền hội chết còn nợ tính đến khi mãn hạn là 279.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 13.950.000 đồng.

Phần bà Lưu Kim L dự nộp 7.100.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015343 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 16, 17, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Kim L đối với bà Trần Thị C về tiền hội.

Buộc bà Trần Thị C có trách nhiệm trả cho bà Lưu Kim L tổng số tiền hội còn nợ tính đến mãn hạn là 279.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi chín triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Bà Trần Thị C chịu án phí là 13.950.000 đồng.

Bà Lưu Kim L được nhận lại 7.100.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015343 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Thùy Linh